



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ
PHÒNG THÔNG TIN-VĂN HÓA

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh St., Hà Nội
Tel: 831-4580 * Fax: 831-4601 * Email: irchano@pd.state.gov

Tạo chí Điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ
Những Vấn đề Toàn cầu, Tập 8, Số 2, Tháng 6/2003

NHỮNG NỖ LỰC CHỐNG LẠI NẠN BUÔN NGƯỜI

**HOA KỲ GỬI THÔNG điệp MẠNH MẼ
TỚI NHỮNG KẺ BUÔN BÁN SINH MỆNH CON NGƯỜI**

John Gittelsohn
Phóng viên Đặc biệt

Một ban Hội thẩm Liên bang đã tuyên án chủ một xí nghiệp may mặc của Mỹ ở Samoa trong vụ án buôn người lớn nhất từng được xét xử ở Hoa Kỳ. Sự kết án này thể hiện rõ cam kết mạnh mẽ của Hoa Kỳ nhằm đảm bảo rằng những kẻ buôn bán sinh mạng con người nhanh chóng bị truy tố và trừng phạt.

Người phụ nữ đó đã vay 5.000 đô-la để có cơ hội kiếm hơn 400 đô-la một tháng bằng việc may quần áo ở Samoa (Mỹ), để lại chồng và hai con ở Việt Nam, lóa mắt bởi cái mà cô ta coi là một cơ hội làm giàu.

Nguyễn Thị Lê nói rằng một trong những ngày hạnh phúc nhất của đời cô là khi cô ký hợp đồng làm việc cho một công ty có tên Daewoosa Samoa Ltd. Vốn làm nghề thợ may tại một làng nhỏ gần Hà Nội, Lê nghĩ rằng cô sẽ được tới Hoa Kỳ và đó sẽ là điểm đến cuối cùng của cô. Song cô chỉ đến được đó sau khi đã trở thành một nạn nhân của vụ buôn người lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ, phải làm việc trong những điều kiện mà Bộ trưởng Tư pháp Hoa Kỳ John Ashcroft mô tả là “nô lệ thời hiện đại”.

“Buôn người không chỉ là một hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng; đó còn là một sự sỉ nhục đối với nhân phẩm con người” - Ông Ashcroft đã tuyên bố như vậy hồi tháng 2 sau khi Bộ Tư pháp Hoa Kỳ truy tố thành công lãnh đạo của công ty Daewoosa. “Bộ Tư pháp cam kết bảo vệ các nạn nhân của buôn người và đưa ra công lý tất cả những kẻ xâm phạm quyền công dân của những nạn nhân của tệ buôn người”.

Câu chuyện của Lê và hơn 250 công nhân Việt Nam và Trung Quốc khác ở nhà máy Daewoosa tại đảo Samoa (Mỹ) đã trở thành một vụ án nổi bật trong các vụ truy tố tội buôn người gần đây

của Hoa Kỳ - buôn người là hành vi quốc tế cưỡng ép người khác làm kẻ hầu hạ, phục dịch, nô lệ, lao động trẻ em, hoặc phục vụ ngành công nghiệp tình dục.

Ông Joseph Grover Rees, một cựu thẩm phán Mỹ tại Samoa và hiện là Đại sứ Hoa Kỳ tại Đông Timor, nói rằng vụ án của nhà máy Daewoosa sẽ là một lời cảnh báo cho bất kỳ ai có ý đồ bóc lột công nhân trên lãnh thổ Hoa Kỳ. Những kẻ bóc lột đó sẽ không thoát khỏi thế lực của luật pháp nước Mỹ.

Ông Rees nói “Nếu có người muốn buôn bán phụ nữ và đàn ông trong những điều kiện như nô lệ, thì tốt nhất hãy đừng làm điều đó trên lãnh thổ Hoa Kỳ”. Với vai trò trợ lý nghị sĩ quốc hội, ông đã góp phần soạn thảo Đạo luật Bảo vệ Nạn nhân của Buôn người năm 2000 - nền tảng pháp lý cho chiến dịch chống nạn buôn người.

Câu chuyện về nhà máy Daewoosa bắt đầu từ năm 1998, khi đó một doanh nhân Hàn Quốc tên là Kil-soo Lee mua lại một nhà máy may mặc đang gặp khó khăn gần thành phố Pago Pago, thủ phủ của Samoa. Các quan chức tại hòn đảo thuộc lãnh thổ Hoa Kỳ hoan nghênh nhà đầu tư nước ngoài này, ông ta hứa sẽ đa dạng hóa nền kinh tế địa phương. Chỉ có một nhà máy công nghiệp lớn khác ở Samoa lúc đó là nhà máy đóng hộp cá ngừ.

Samoa có nhiều điểm hấp dẫn thu hút những nhà sản xuất hàng may mặc như Daewoosa. Vì thuộc lãnh thổ Hoa Kỳ nên xuất khẩu của hòn đảo này không phải chịu hạn ngạch và thuế, những yếu tố hạn chế rất nhiều việc nhập khẩu hàng dệt vào Hoa Kỳ. Mức lương tối thiểu là 2,55 đô-la - bằng một nửa mức lương tối thiểu ở đại lục Hoa Kỳ - song hàng quần áo vẫn được phép sử dụng nhãn mác “Sản xuất tại Hoa Kỳ”. Trong số những khách hàng đầu tiên của Lee có Sears, Roebuck & Co. và J.C. Penney, họ đều là những tập đoàn siêu thị lớn. Một lợi thế nữa của Samoa là khu vực này ở xa tầm quản lý của Bộ Lao động Hoa Kỳ và các cơ quan khác có nhiệm vụ chinh đốn chất lượng nơi làm việc.

Thay vì thuê những người dân địa phương tại Samoa, Lee đã nhập khoảng 250 công nhân từ Việt Nam và 25 người từ Trung Quốc để làm việc trong nhà máy của mình. Ông ta hứa sẽ thuê thêm người địa phương khi mà công việc đi vào ổn định.

Những công nhân Việt Nam nói trên được tuyển dụng bởi các công ty quốc doanh của Việt Nam - đó là Công ty Cung ứng Nhân lực Quốc tế (IMS) và Công ty Du lịch 12 - đây là một phần trong chương trình quốc gia xuất khẩu lao động của đất nước này. Năm nay, Việt Nam có kế hoạch gửi 50.000 công nhân ra nước ngoài, hy vọng rằng họ sẽ gửi hàng tỷ đô-la ngoại tệ về quê nhà còn nghèo đói của mình.

Mỗi công nhân Việt Nam phải trả khoảng 5.000 đô-la tiền vé máy bay và giấy phép làm việc. Họ ký hợp đồng 4 năm để đổi lấy mức lương tháng bằng với mức lương mà một người Việt Nam trung bình kiếm được trong một năm. Rắc rối bắt đầu vào đầu năm 1999, ngay sau khi những công nhân Việt Nam đầu tiên tới Samoa. Mức lương mà Daewoosa trả chỉ bằng một phần nhỏ cái mà Lee đã hứa. Ông ta lập luận rằng ông ta cần phải trả tiền cho những người tuyển dụng trước đã. Ông ta cũng khấu trừ đi khoản tiền mà một thẩm phán ở Samoa sau này xác định là những chi phí ẩn ở quá cao trong khu ký túc của công ty.

Điều kiện sống cũng ngày càng tồi tệ. Bữa ăn gồm toàn cháo, thỉnh thoảng lắm mới có một vài mẩu thịt, và rau quả tươi thì lại càng hiếm hơn nữa. Nhiệt độ trong nhà máy vượt quá 34oC. Do quá đông người trong khu ký túc nên buộc một số công nhân phải ngủ hai người trên một chiếc giường.

Cuối năm 2000, Bộ Lao động Hoa Kỳ đã phạt Lee hơn 350.000 đô-la do không trả được lương. Các điều tra viên từ Cục Quản lý Y tế và An toàn Nghề nghiệp đã phát hiện ra điều kiện sống ở đây quá tồi tệ.

Nhưng sự trừng phạt đó dường như chẳng mấy may tác động gì đến Lee. Ông ta thu giữ hộ chiếu của công nhân để không cho họ trốn thoát. Ông ta ngừng trả lương cho họ khi nhà máy hết đơn hàng, song Lee vẫn tính tiền ăn ở đối với công nhân. Khi họ phản đối, ông ta đã cắt giảm khẩu phần ăn và đe dọa trục xuất họ trở về Việt Nam, những lời đe dọa này được khẳng định lại bởi đại diện tại chỗ của Công ty Du lịch 12 là ông Nguyễn Viết Chuyên. Một số công nhân kể lại rằng họ bị đày đọa về thân thể - hình phạt đối với họ là bị ném vào một bể bơi bẩn chứa toàn xác cóc chết thối rữa.

Số ít người bản xứ Samoa làm việc cho Lee chủ yếu làm tay chân cai quản lao động cho ông ta, họ dựa vào tầm vóc to lớn của mình để hăm dọa các công nhân Việt Nam. Vào tháng 11 năm 2000, căng thẳng đã lên tới đỉnh điểm. Khi một nhóm công nhân không chịu trở lại máy khâu làm việc, Lee đã lệnh cho tay chân của mình xử lý họ.

Trong lời khai trước tòa, ông ta đã nói rằng “Tôi sẽ nhận trách nhiệm về việc này”. Một công nhân nữ bị đánh đập bằng dùi cui tàn bạo đến nỗi bị mù mắt. Hai người khác được nhanh chóng đưa vào bệnh viện.

Vụ bạo lực này cuối cùng cũng được lực lượng thực thi pháp luật địa phương chú ý. Một thẩm phán đã cấm Lee tiếp xúc với công nhân. Thiếu đơn hàng mới, thiếu tiền mặt, nhà máy Daewoosa đã đóng cửa. Những người công nhân bị bỏ mặc mắc kẹt ở đó, không có tiền hay vé máy bay để về nhà. Các công ty tuyển dụng và phía Việt Nam từ chối trả tiền máy bay cho họ về nhà vì họ đã phá vỡ hợp đồng.

Những người công nhân sống như những kẻ bơ vơ lang thang xin ăn. Một vài người kiếm được ít tiền từ việc lau dọn nhà cửa. Một số người khác bị bắt giữ khi ăn cắp trái cây tại các khu vườn ở địa phương. Nhiều người sống dựa vào sự giúp đỡ từ thiện của các nhà thờ.

Nguyễn Thị Lê, người công nhân may đến từ ngoại thành Hà Nội, cảm thấy rằng mình đã phạm phải một sai lầm khủng khiếp. Không chỉ lo lắng về việc bị mắc kẹt ở lại, cô còn lo về gánh nặng nợ nần đối với gia đình mình. Những kẻ cho vay nặng lãi ở Việt Nam đang sẵn lòng họ bắt trả lại 5.000 đô-la mà cô đã mượn để tới Samoa. Chồng cô đã bị đuổi việc, mà theo anh ta nói thì nguyên nhân là do cô mang tiếng xấu là một kẻ gây rối tại Daewoosa.

Đúng vào lúc mọi việc tưởng như tuyệt vọng nhất thì Bộ Tư pháp Hoa Kỳ vào cuộc. Lee bị bắt giữ và chuyển đến Hawaii để xét xử. Những công nhân Việt Nam bị bỏ rơi được đưa tới Hoa Kỳ, được thừa nhận như những người có thể làm nhân chứng mạnh mẽ để buộc tội ông ta trước tòa.

Tháng 4 năm 2002, một tòa án dân sự ở Samoa đã phạt công ty Daewoosa 3,5 triệu đô-la, xác định rằng Lee và Công ty Du lịch 12 nợ 270 công nhân trung bình mỗi người 13.000 đô-la tiền lương và tiền phạt. Chưa có khoản tiền phạt nào được thanh toán. Tháng 2 năm 2003, Lee bị kết án ở Tòa án Liên bang tại Honolulu về tội ép buộc công nhân phục dịch không tự nguyện. Theo kế hoạch, bản án sẽ được tuyên vào ngày 16 tháng 7. Lee dự định kháng cáo với lý do là lẽ ra không nên xét xử ông ta ở Hawaii.

Các quan chức của Bộ Tư pháp không bình luận gì về việc liệu họ có dự định truy tố thêm đối tượng nào trong vụ này hay không, ví dụ như đại diện của các công ty Việt Nam tuyển dụng công nhân cho xí nghiệp Daewoosa chẳng hạn.

Bộ trưởng Tư pháp Ashcroft cho rằng việc Lee bị kết tội “chứng tỏ rằng Bộ Tư pháp cam kết mạnh mẽ nhằm đảm bảo rằng những kẻ buôn bán sinh mệnh con người bị điều tra gắt gao, truy tố quyết liệt và trừng trị thẳng tay”.

Hầu hết công nhân Việt Nam tới Hoa Kỳ làm nhân chứng hiện nay đang xin được cấp visa loại “T”, loại visa đặc biệt dành cho nạn nhân của buôn người, đây có thể là một bước quan trọng để được thường trú tại Hoa Kỳ. Nhóm lớn nhất gồm 33 công nhân trong số đó đã tới ở Quận Cam (Orange County), bang California. Hầu hết số công nhân này hiện làm việc với mức lương tối thiểu trong các xí nghiệp may mặc tại khu Tiểu Sài Gòn (Little Saigon) ở quận này.

Nguyễn Thị Lê làm công việc may quần áo phụ nữ tại một phân xưởng nhỏ ở Westminster. Cô không còn phải sợ những người chủ của mình nữa, nhưng sự đau buồn vẫn còn khắc sâu trên khuôn mặt cô. Cô sống trong một căn nhà lưu động cùng với 4 công nhân khác cũng tới từ Samoa và tiết kiệm từng xu từ công việc của mình mong sao có thể đưa được gia đình cô tới đây. Con gái của cô, bây giờ đã 5 tuổi, thậm chí còn không nhớ ra cô nữa. Con trai cô, 14 tuổi, từ chối nói chuyện điện thoại với mẹ mình. Còn chồng cô thì nghĩ rằng cô đang sống xa hoa ở nước Mỹ trong khi họ phải chịu đựng khổ cực ở quê nhà.

Cô nói “Họ muốn biết khi nào thì tôi có thể đưa họ tới đây. Tôi rất, rất buồn vì không thể gặp các con của mình”.

Các công nhân khác cũng rất buồn vì họ để lại gia đình ở Việt Nam. Anh Hoàng Trọng Thủy và vợ là chị Nguyễn Thị Ngọc đã không được gặp bốn cô con gái của họ hơn bốn năm rồi. Con gái lớn nhất của họ, năm nay 16 tuổi, gần đây đã bỏ học và không chịu nghe lời ông bà, hút thuốc và đi chơi khuya.

“Tuổi thanh thiếu niên là lúc trẻ em cần đến cha mẹ nhất”, anh Hoàng 40 tuổi nói, mắt anh thâm quầng lo lắng. “Chúng có rất nhiều vấn đề khi cha mẹ chúng không có ở đó để bảo vệ và nuôi dưỡng chúng”.

Nhưng Hoàng cũng có một lý do mới để ăn mừng tại nước Mỹ. Hồi tháng 12, vợ anh đã sinh một bé trai mà họ đặt tên là Henry Hiếu Minh Hoàng.

Người cha tự hào nói: “Ước mơ của tôi là được đoàn tụ với tất cả các con tôi ở nơi đây; có một công việc với thu nhập ổn định, đủ để gia đình tôi có thể sinh sống. Một chiếc xe mới không phải là điều quan trọng. Quan trọng nhất là được gặp các con tôi và được làm một người cha tốt”.

Tổ chức Cứu trợ Thuyền nhân (Boat People S.O.S), một tổ chức dịch vụ xã hội tư nhân có văn phòng ở Quận Cam và Washington D.C. đang giúp đỡ những công nhân đến từ Samoa bằng việc cung cấp các lớp đào tạo nghề và tiếng Anh và giúp họ trong việc xin visa. Tổ chức này cũng đang vận động Quốc hội để trợ giúp tái định cư, tạo điều kiện cho những nạn nhân của tệ buôn người được đưa thân nhân tới Mỹ.

Tổ chức Cứu trợ Thuyền nhân cũng đang đào tạo lực lượng thực thi pháp luật địa phương và các tổ chức tư nhân khác để góp phần phát hiện thêm nạn nhân của các vụ buôn người. Bộ Tư pháp ước tính mỗi năm có khoảng 20.000 nạn nhân là phụ nữ và trẻ em bị buôn bán vào Hoa Kỳ. Hầu hết họ đều hoạt động ngoài tầm chú ý của công chúng, bị bắt làm người hầu hạ trong nhà, phải hành nghề mại dâm hoặc làm công việc được trả lương thấp tại các nhà hàng và các công trường xây dựng.

Ông Kevin Pimentel, luật sư của Tổ chức Cứu trợ Thuyền nhân, cho rằng rất ít nạn nhân có thể được xác định dễ dàng như những công nhân ở Daewoosa. Pimentel nói “Đó chỉ là một vụ trong hàng loạt vụ việc các loại, từ ép buộc làm nô lệ, người phục dịch đến cưỡng bức và lừa gạt. Đây không phải là một vụ điển hình”.

(John Gittelsohn phụ trách Các vấn đề châu Á - Thái Bình Dương cho Cơ quan Đăng ký của Quận Cam, bang California).

(Những ý kiến trình bày trong bài viết này là của tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm hay chính sách của Chính phủ Hoa Kỳ).

Bài viết có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itgic/0603/ijge/gj04.htm> (tiếng Anh)

http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta95_3.html (tiếng Việt)